

KHOÁ 1 TRUNG TÂM QUỐC GIA KỸ THUẬT PHÚ THỌ

Hà Văn Trung
(tiếp theo LT 72)

Tới đây tôi xin sưu tầm trong bản danh sách do Ban Phụ Trách Lá thư AHCC lập và vận dụng thêm ký ức của tôi để hài ra tên họ của những người bạn đồng khóa của tôi.

1. **Ban Địa Chánh:** Huỳnh Minh Nguyễn (ra trường thủ khoa); Hà Văn Trung, Lý Bình, Huỳnh Long Trị và Phan Tùng Châu.

2. **Ban Công Chánh:** Phạm Lương An, Nguyễn Khắc Cần, Ngô Trọng Các, Khương Hùng Chấn, Vũ Kim Chu, Đào Hữu Dinh, Võ Hùng, Nguyễn Hạnh, Trần Anh Kiệt, Lương Ngọc Mai, Hoàng Như Ngọc, Lý Nghĩa, Tô Hữu Quy, Trịnh Ngọc Răng, Mai Thanh Toàn, Nguyễn Thanh Toàn, Phạm Hữu Túy, Nguyễn Đình Viễn. Ngoài ra có những anh bên quân đội biệt phái qua học chung là: Phan Điện, Mai Kiệt Hưng, Trần Nhị Khánh, Hà Ngọc Thạch, Lương Xuân Sài, Lưu Ngọc Thuận, Nguyễn Văn Độ.

3. **Ban Điện Lực** (còn nhớ được rất thiếu sót) : Thái Kế Khoa, Lê Bá Tuấn, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Toàn, Tô Định Phương, Trần Thế ...

4. **Ban Công Nghệ:** Trần Văn Cảnh, Nguyễn Hà Đoàn, Huỳnh Cẩm Huân, Đào Kim, Lê Hữu Liêu, Đặng Xuân Nhứt, Lê Minh Quân, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Hữu Tấn, Trần Văn Thạch, Huỳnh Bá Thế, Huỳnh Bá Thời, Lâm Dân Trường. Hai người biệt phái từ bên quân đội qua: Nghiêm Xuân Mỹ, Đào Thiện Yết.

Mỗi một danh tánh được nêu trên đây đối với tôi đều nhắc lại ít nhiều kỷ niệm. Nhưng chỉ xin chọn lọc những kỷ niệm liên quan tới những nhân vật đặc biệt mang tính chất “Thiên Long Bát Bộ” của khóa như sau đây mà thôi.

Trước hết là anh Lý Nghĩa, người gốc Hoa, học giỏi nhất lớp trong năm thứ nhứt. Những bài toán nào thầy cho trong lớp về nhà làm mà bí, vào lớp hỏi anh ta mà anh ta cũng bí luôn thì những bạn khác trong lớp kể như yên chí khỏi phải suy nghĩ thêm để tìm cách giải bài toán ấy nữa. Không rõ vì lý do gì, anh Nghĩa đã bỏ học giữa chừng vào cuối năm thứ hai hay thứ ba gì đó. Điều lạ nhứt là nghe nói 5, 7 năm về sau, anh Lý Nghĩa có dự thi tuyển để trở vào trường Công Chánh học lại để lấy bằng kỹ sư nữa, lúc đó thì anh Nguyễn Thanh Toàn bạn cùng khóa đã có bằng Ph.D bên Mỹ về nước làm Giám đốc trường Kỹ sư Công Chánh rồi, không biết điều này có đúng hay không.

Bên lớp Công Chánh, mỗi khi túng đề tài cho thành phần thứ ba (nhứt quỷ, nhì ma) chọc phá, thì có hai cái tên của hai nạn nhân được lôi ra rồi đem gắn liền với nhau để làm đề tài mua vui cho đám nhứt quỷ nhì ma một cách rất sỗ sàng. Đó là tên của một anh bạn họ Khương và tên của một anh bạn họ Vũ. Mua vui thế nào, chọc phá thế nào, sỗ sàng đến mức độ nào, thì đó là thuộc về phần tài sản riêng của khóa chúng tôi, rất tiếc không thể trình bày ở đây để chia sẻ với mọi người được.

Cũng bên Công Chánh, trong năm học đầu thì có Hoàng Như Ngọc được đẩy ra làm đại diện lớp để thay mặt nói chuyện với ban Giám đốc trường mỗi khi cần tranh đấu đòi hỏi quyền lợi cho anh em. Còn tôi và Đào Hữu Dinh thì nhận công tác quay ronéo các cours của các thầy giảng trong lớp để phát lại cho anh em. Đào Hữu Dinh có mẩu “vác gà voi” từ thuở ấy tới bây giờ nên chúng ta mới thấy được tên của anh trong Ban Phụ Trách Lá thư AHCC của mấy số vừa qua. Sau này Hoàng

Như Ngọc là một tên tuổi lớn của khóa. Trong khi phần lớn bạn bè cùng khóa còn giữ những chức vụ khiêm tốn trong chính quyền, thì anh đã là một ông kẹ trong bộ Công Chánh bên Nha Lộ Vận. Càng cao danh vọng càng đầy gian nan vì được ngồi ở một chỗ phải tiếp xúc nhiều với người dân bên ngoài, nghĩa là phải làm đầu trăm họ, cho nên trên mặt công vụ anh đã chạm trán với nghị viên Đỗ thành Giáp Văn Thập. Ông này có lúc còn có chân trong Ủy Ban bảo vệ văn hóa hay là bảo vệ thuần phong mỹ tục gì đó của Liên bộ Văn hóa Giáo dục, nhưng lại có sáng tác một chuyện tiểu lâm rất tục, rất thiếu văn hóa đem đăng trên mặt báo, bèn bị nhóm người bên quân đội cho là đã xúc phạm tới những người cầm súng cấp sĩ quan và xúm lại phản đối cụ “văn hóa” họ Giáp rất kỹ. Vụ Hoàng Như Ngọc đại chiến với nghị Giáp Văn Thập đã làm sôi nổi báo giới một thời.

Đối với lớp bên Điện Lực thì tôi ít có dịp sinh hoạt chung nên không có nhiều kỷ niệm để kể. Chỉ nhớ một vụ không vui của anh Trần Thế lâm nạn bị giáo sư họ Bùi cho làm thủ tục mời ra khỏi trường vào năm học thứ hai gì đó thì phải.

Ban Địa Chánh chúng tôi lúc đầu gồm có năm người. Sau chỉ còn lại bốn, vì anh Phan Tùng Châu đã bỏ học giữa chừng với những lý do rất bí ẩn. Nhân vật này cũng là một khuôn mặt rất đặc biệt. Học hành rất xuất sắc nhưng hành tung rất bí mật, hỏi chuyện gì anh ta cũng chỉ cười cười mà không chịu nói hết lời. Cho đến lúc chót anh ta đã bỏ học một cách bất ngờ gần như thể là bị mất tích vậy.

Một nhân vật đáng nhắc nhở nữa là anh Huỳnh Minh Nguyễn bên lớp Địa Chánh chúng tôi. Anh này học giỏi chẳng những đứng đầu lớp chúng tôi mà đứng hạng rất cao nếu sắp chung trong mấy lớp kia. Lúc ra trường, trong khi chúng tôi tìm mọi cách xin đi làm công chức và được giao chức vụ gọi là tối cần thiết để được hoãn dịch vì lý do công vụ, thì anh đã hiên ngang đi thẳng vào quân đội hình như là để “trả nợ nước, báo thù nhà” hay sao đó mà chúng tôi không dám tìm hiểu vào chi tiết.

Hai năm đầu học chung những môn tổng quát với mấy lớp kia, đám Địa Chánh chúng tôi đã phân

tán mỏng ngồi trà trộn với các bạn của những lớp khác. Riêng tôi thì ngồi lọt qua nhóm của ban Công Nghệ. Trong khi thành phần của những lớp kia gồm tuyển thủ học sinh xuất sắc toàn quốc tụ hội lại qua một kỳ thi tuyển, thì lớp Công Nghệ gồm hầu hết là những bạn cùng lớp với nhau từ hồi còn học chung nơi trường Cao Thắng. Cho nên sinh hoạt của nhóm Công Nghệ có tính cách đồng đội hơn, nghĩa là thân thiết hơn, gắn bó hơn, cởi mở hơn, vui nhộn hơn, mang đặc tính của thành phần thứ ba nhiều hơn và táo bạo hơn. Tôi ham vui lọt qua sinh hoạt chung với nhóm này là vì những tính chất vui nhộn đó.

Cuối năm học thứ nhất, tất cả sinh viên của ba lớp đều phải đi học một khóa Cao Đẳng Quân Sự tại Nước Ngọt, một bãi biển thuộc tỉnh Bà Rịa. Mỗi người được lãnh quân trang quân dụng, súng ống đạn dược (đạn mã tử) và sống trong các lều trại y như tân binh quân dịch thụ huấn vậy. Dĩ nhiên tôi đã nhập bọn sống chung một lều với đám bạn Công Nghệ, và không biết bao nhiêu là kỷ niệm đã có dưới mái lều của trại lính này. Phần lớn những kỷ niệm ấy lại cũng thuộc phần tài sản riêng của nhóm, không tiện phổ biến rộng rãi được. Bởi vì chỉ thuộc thành phần thứ ba của đám nhứt quỷ nhì ma thôi thì đã phá làng phá xóm không ai chịu nổi rồi. Nay lại mặc đồ trá di, ăn cơm lính, ở trong lều trại sống tách rời ra một nơi xa xôi thị thành làng mạc, thì đám này còn phá tới đâu nữa. Chỉ xin kể một kỷ niệm vui nhộn dưới đây thôi.

Trong căn lều chứa một tiểu đội 11 người của chúng tôi thì phần lớn gồm mấy tay chọc trời khuấy nước bên Công Nghệ, chỉ có một anh tuy xuất thân cùng đám với bọn Công Nghệ nhưng rất chất phác thật thà, thường bị cả nhóm tìm cơ hội gài bẫy để chọc phá mua vui. Đó là anh Tâm, người đã hiền mà còn thiếu thước tắc nữa nên thường bị thiệt thòi trong những trò vui chung. Một hôm trong lều có sinh hoạt giải trí riêng, mỗi người phải đóng góp một mục giúp vui. Phần lớn là kể chuyện tiểu lâm. Riêng anh Tâm vì ít ỏi quá không dám nói tục nên được đề nghị cho ca một bản. Anh được giới thiệu đứng ra “làm một bài” và anh xin hát một bài rất nổi tiếng của Lam Phương là bài Tình Anh Lính Chiến bắt đầu bằng câu “Xuyên lá cành trăng lên lều vải”. Khi anh vừa ca xong

câu đầu của bài hát thì cả bọn trong lều đã phải bỏ lăn ra mà cười. Bởi vì khi anh ca câu đó thì ba chữ đầu (Xuyên lá cành) anh ca đúng theo điệu nhạc của Lam Phương, nhưng bốn chữ kế (trăng lên lều vãi) thì ca đậm hơi qua điệu nhạc của bản Tango chinouis. Điệu Tango chinouis này chắc hầu hết quý vị đều biết vì nó rất thịnh hành sau thời 1945. Người mình ưa lấy điệu nhạc ấy để đặt lời Việt mà hát tùy theo trường hợp và hoàn cảnh. Sau đây là một thí dụ của bản Tango chinouis được đặt lời Việt:

*Trung Trắc là vua Nam khi trước,
Nghe báo tin Tô Định tham tàn,
Đem cắt đầu chồng treo Ngộ môn...
Quý vị đã nhớ ra chưa? Nếu chưa, thì đây:*

*Em có chồng sao em không nói,
Để mấy anh theo chọc em hoài.
Em lấy chồng sao anh không hay...*

Sau khi đã bỏ càng ra cười rồi, một tên đầu xỏ trong nhóm lồm cồm ngồi dậy an ủi anh Tâm, bảo rằng anh có một giọng ca rất “khá”, có lẽ vì bỏ lâu ngày không ca nên ca lộn, vậy yêu cầu anh cứ tự nhiên ca lại một lần nữa. Anh Tâm thiết tha tưởng đầu lời an ủi đó là thật, nên cố gắng ca lại một lần nữa. Và một lần nữa cả bọn lăn đùng ra mà cười vì lối ca đậm hơi của anh ta: cứ ba chữ đầu thì ca đúng theo nhạc của Lam Phương, bốn chữ sau lại ca trật chĩa qua điệu Tango chinouis. Bọn ác ôn đâu có chịu buông tha, mà còn dụ cho anh Tâm làm đi làm lại năm bảy lần nữa để cười cho thật đã. Chùng đó anh Tâm mới hiểu ra là bị chơi trát nên mới thôi hát.

Phần lớn những sinh viên của khóa này đều là “học trò khổ”. Chưa đến đời “khổ chuỗi” như Trần Minh, nhưng ăn mặc rất lành xính. Đa số đạp xe đạp lọc cọc tới trường để học. Có anh nhà xa phải ở lại kê bàn học mà ngủ trưa tại trường nữa. Tôi có được một chiếc mô bi lét đi học kể cũng là khá rồi, buổi trưa có thể về nhà trọ ăn cơm và buổi chiều trở vô trường học tiếp. Nhưng cũng có vài anh đã có vespa hay lambretta đi học như anh Lương Xuân Sài bên Công Chánh, Nguyễn Hà Đoàn bên Công Nghệ. Có một anh bên Điện Lực chẳng những có xe, mà có vợ và là vợ đậm nữa. Nguyễn Hà Đoàn thì có mái tóc đẹp và bộ vó như Alain Delon vậy, hợp với Lê Minh Quân làm một

cặp bài trùng. Khi phần lớn chúng tôi còn là những con một sách chỉ biết có học thôi thì cặp bài trùng này đã biết nhảy cha cha cha và lướt tango như diên rôi.

Bên Công Chánh còn có một nhân vật đáng nể nữa. Đó là đại ca Phan Điện. Trong khi chúng tôi học phờ người ra và cảm thấy thì giờ như chưa bao giờ có đủ cả, thì anh lại có thì giờ nhảy lên xe lửa về Huế thăm nhà đều đều những cuối tuần, sáng thứ hai trình diện lớp học như không có chuyện gì xảy ra hết. Nếu nói về thành tích thuộc bài “ăn cơm nhà” của bác sĩ Trần Văn Lý, chắc không có ai qua nổi ông anh này.

Xin trở lại trình bày một đặc điểm khác của khóa chúng tôi. Đó là việc khóa chúng tôi khi tốt nghiệp ra trường không có (và năm bảy năm sau khi ra trường không bao giờ có) cái bằng cấp để lộng kính treo tường cả. Mỗi người chúng tôi chỉ được cấp một chứng chỉ lớn hơn bàn tay một chút xíu thôi, đúng như lời của một bài ca nói về cấp bằng của ban Tam ca AVT là:

*... Chiếc bằng chỉ một gang tay thôi,
Mà sao con gái họ mê quá trời.
Còn mình sao cứ rớt hoài,*

Học tài thi mạng chớ mình nào đâu kém ai...

Khi nói chiếc bằng chỉ một gang tay thôi, chắc chắn ban AVT không phải nghĩ tới tờ chứng chỉ nhỏ xíu này mà là những bằng cấp có rỗng có phụng làm khung và lớn ít nhất cũng gấp ba gấp bốn lần tờ chứng chỉ này. Sự kiện có vẻ hơi lạ lùng này theo sự hiểu biết riêng của tôi là do những lý do sau đây.

Lúc ra trường xin việc làm với các cơ quan, chỉ cần tờ chứng chỉ đó là đủ. Hay đúng hơn là chỉ cần bản trích sao trong Công Báo cái Nghị Định xác nhận tên của mình là kẻ đã tốt nghiệp khóa kỹ sư ban đó hay ngành đó là đủ. Vì vậy hình như các bạn đồng khóa của tôi không ai thắc mắc hay đòi hỏi gì về cái cấp bằng thứ thiệt (thứ có chữ ký của cấp bộ trưởng ký phó thự để treo tường khoe với thiên hạ) kia cả. Mà nếu có thắc mắc hay đòi hỏi thì không có ai giải quyết được hết. Số là sau khi chúng tôi ra trường vào giữa năm 1962, thì không bao lâu sau đó nước nhà đã xảy ra rất nhiều biến cố tiếp theo sau cái biến cố được gọi là cách

mạng một tháng mười một (1963) nọ. Với những biến cố này, bộ Quốc Gia Giáo Dục cứ bị đổi tên tới lui mãi, lúc thì bộ Giáo Dục, lúc thì bộ Văn Hóa Giáo Dục, vân vân. Người cầm đầu bộ lúc thì gọi là Bộ Trưởng, lúc thì gọi là Ủy Viên chính phủ, sau này yên ổn hết rồi mới gọi là Tổng Trưởng. Ngoài ra Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ hình như có lúc vì lý do ngân sách đã từ chỗ trực thuộc bộ Giáo Dục được đẩy sang trực thuộc bộ Công Chánh nữa thì phải. Trong tình trạng như vậy, thử hỏi có ông Giám đốc Trung Tâm nào mà có thể ra chỉ thị chính xác cho họa viên thiết trí cái bằng cấp để cho ông ký và cho Tổng Trưởng phó thự rồi phát (ngươi) cho chúng tôi được hay không? Khi tình hình thật là lằng lằng yên ổn và có vẻ kéo dài được rồi, thì vấn đề làm bằng cấp cho khóa chúng tôi cũng không làm sao mà giải quyết được. Bởi vì lúc đó cụ Lê Sĩ Ngạc đã rời Trung Tâm rồi (có thời gian làm Tổng Trưởng Công Chánh nữa,) mà chức Giám đốc trường Kỹ sư Công Chánh sau vài lần thay đổi lại lọt về tay của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Toàn, cựu sinh viên cùng khóa của chúng tôi. Bây giờ chẳng lẽ Nguyễn Thanh Toàn ký tên trên cấp bằng để phát cho Trịnh Ngọc Răng (cũng Ph.D bên Mỹ về) hay sao đây? Lại càng không thể Nguyễn Thanh Toàn ký tên đóng dấu cấp bằng cho Nguyễn Thanh Toàn được nữa. Ngày nay chắc có lẽ chỉ có một mình tôi là nêu trở lại vấn đề này (vì nhu cầu viết bài cho Lá Thư AHCC), chớ các bạn đồng khóa thì đã “bỏ qua đi Tám” từ khuya rồi.

Từ cái đặc điểm ra trường không có bằng cấp treo tường, khóa tôi lại có luôn cái đặc điểm là không có lễ phát bằng, không có tổ chức liên hoan mừng ngày ra trường. Riêng lớp Công Chánh thì có mỗi một bữa tiệc gọi là để chia tay nhau rồi “tung cánh bốn phương trời”, “anh chiến trường tôi nơi hậu tuyến”. Bữa tiệc được tổ chức tại một tiệm bán cơm thố ở đường Hàm Nghi, Chợ cũ Sài Gòn. Sau bữa tiệc, có anh lên tiếng đề nghị mỗi năm nên có một ngày họp mặt các bạn cùng khóa như vậy. Lời đề nghị đó không có ai phản đối cả, nhưng lời đề nghị đó tính đến đã 40 năm rồi chưa bao

giờ thực hiện được cả. Có phải đây là lỗi của trường lớp Hoàng Như Ngọc đã “ngại núi e sông” hay không đây bố Hoàng Như Ngọc?

Bấy lâu nay tôi nhận được đầy đủ hết những Lá Thư AHCC và đọc rất kỹ. Càng đọc kỹ càng mến phục tinh thần phục vụ của các Ban Phụ Trách đã làm cho Lá Thư còn thọ được cho tới ngày hôm nay và có được một hình thức khó có chỗ nào chê được như vậy. Có lúc bèn động lòng trần như vị ẩn sĩ của chuyện “Từ bỏ danh lợi” đăng ở trang 86 của Lá Thư số 71, nghĩa là muốn viết một bài cho Lá Thư để góp mặt với các ái hữu sau bao năm lặn lội sâu không có giúp gì cho hội Ái hữu cả. Nhưng vốn là dân kỹ thuật, ra trường làm nhiều về hành chánh, nên chỉ quen thói viết văn chính xác, nói có sách mách có chứng hay có những con số chính xác đàng hoàng, ít ra thì cũng có tham chiếu trích yếu chớ không có vấn đề “hình như,” “theo chỗ tôi nghĩ” hay “nếu tôi nhớ không lầm thì” vân vân... Còn viết văn tả thực mang màu sắc sống sượng thì càng không dám nữa. Đó là lý do vì sao đã giữ sự im hơi lặng tiếng bấy lâu nay.

Gần đây, qua năm sáu Lá Thư đầy ắp bài vở, tôi đã thấy và tin là những bài viết có tính cách gọi lại kỷ niệm của trường, của nghề được đón nhận một cách rất dễ dàng và nồng nhiệt, cho nên tôi mới dám cả gan mà viết bài này. Một là “mượn hoa hiến Phật” lợi dụng cơ hội này làm một lá số nhắc nhở phương danh của các vị thầy khả kính để mọi người cùng tưởng nhớ, hai là làm một cái lệnh xé xác rẻo tên mấy bạn cùng khóa hãy cùng “gọi giấc mơ xưa” nhớ về dĩ vãng mà viết bài cho Lá Thư, nếu không muốn cho kẻ đa sự này múa gậy vườn hoang, kể cả kẻ những chuyện có thể những người trong cuộc không cho là chính xác. Biết đâu sẽ có một vài vị ẩn sĩ (đồng khóa hay không đồng khóa) cũng động lòng trần như tôi mà chịu lộ mặt ra giang hồ thì Lá Thư sẽ có bài tha hồ đăng cho tới khi bước sang thiên niên kỷ thứ ba mà cũng còn nữa thì hay biết mấy.

(March 23, 1998)